

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ.

Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi.

Năm học 2024- 2025

Thông tin về lớp:

+ Số lượng trẻ:

+ Số lượng giáo viên: 1

+ Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Thương

1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng chăm sóc:

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1. - Trẻ được ăn hai bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. - Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp..	Chế độ ăn: Cơm nát, cơm thường, + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh văn minh khi ăn uống :

MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn	Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).	- Trước khi trẻ ngủ + Cô chuẩn bị đầy đủ phản, đệm, chăn, chiếu, gối. + Cô cho trẻ đi vệ sinh. + Cô bật nhạc hát ru hoặc những bản nhạc nhẹ nhàng cho trẻ dễ ngủ. Những trẻ khó ngủ cô phải tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp phù hợp. Trẻ bé cô ôm vỗ cho trẻ ngủ. - Trong khi trẻ ngủ + Khi trẻ ngủ, cô quan sát trẻ ngủ. Sửa tư thế nằm cho trẻ không để trẻ nằm sấp; xử lý tình huống trong giờ ngủ của trẻ. - Sau khi trẻ thức dậy: + Đến giờ dậy cô cho trẻ dậy đồng loạt, nhẹ nhàng tránh đột ngột
MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	- Vệ sinh cá nhân: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ. Dạy trẻ rửa tay sau khi đi vệ sinh.
MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...	- Dạy trẻ biết thực hiện một số biện pháp phòng dịch bệnh - Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. Theo dõi chặt chẽ tình trạng sức khỏe của trẻ sau tiêm chủng.

MT5. Trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A + Trẻ trai: cân nặng từ 11,3 đến 18,3 kg, chiều cao từ 88,7cm đến 103,65 cm. + Trẻ gái: cân nặng từ 10,8 đến 18,1kg, chiều cao từ 88,7cm đến 102,7cm	- Chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi . - Kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm. - Cân đo: - Đối với trẻ bình thường, cân đo: 3 tháng/lần. - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi 1 lần/ tháng. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển.	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày - Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ . - Kết hợp y tế trường cân đo trẻ. - Hàng tháng cân đo cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Tham gia xây dựng thực đơn đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi. - Thực nghiêm túc thực hiện thời gian biểu hàng ngày, động viên khuyến khích trẻ ăn, ngủ, vận động. - Tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học. * Trẻ béo phì: - Tăng cường luyện tập thể dục hàng ngày - Tham gia xây dựng thực đơn phù hợp - Kết hợp gia đình trong thực hiện chế độ ăn hợp lý cho trẻ: Ăn nhiều rau xanh, hạn chế thức ăn có chất béo, chất đường...; tích cực tập luyện thể dục * Trẻ suy dinh dưỡng: - Tham gia xây dựng thực đơn, .kết hợp với gia đình có chế độ ăn hợp lý.
---	---	--

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục..

Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT6: Tập các động tác theo hiệu lệnh. Trẻ thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng, bụng, chân.	- Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân trong bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất.	Thể dục buổi sáng và hoạt động chơi – tập có chủ định Khởi động: Tập theo bài: Đoàn tàu nhỏ xíu Tập bài tập phát triển chung - Tập bài “Cái lúc lắc”. - Tập bài “Thổi bóng”. - Tập bài “Chơi với trống”. - Tập bài “Tập với cờ” <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề trong hoạt động chơi – tập có chủ đích.</i>
MT7: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi theo hiệu lệnh của cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Giữ được thăng bằng trong vận động. - Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp - Đi có mang vật trên tay	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Đi trong đường ngoằn ngoèo.

MT9: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. - Bò chui qua cổng, bò trườn qua vật cản.	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng.
MT10. Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5m)	- Ném bóng (túi cát) về đích xa 1- 1,2m.	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Ném túi cát về đích xa 1- 1,2m - Vận động: ném xa bằng 1 tay
MT16 Ngủ một giấc buổi trưa.	- Ngủ một giấc trưa	* Hoạt động ăn ngủ - Trẻ được ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
MT28: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	Nói được tên, đặc điểm nổi bật công dụng, và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc. Nói được tên, đặc điểm nổi bật của con vật, rau hoa quả quen thuộc.	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Nhận biết: - Quan sát, nhận biết một số đồ chơi trong lớp - Quan sát, nhận biết đồ dùng trong gia đình. - Nhận biết đồ dùng ăn uống (bát, thìa, cốc). - Nhận biết đồ chơi màu xanh, màu đỏ.

Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
MT36: Hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật.	Lắng nghe và trả lời các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động các nhân vật trong truyện.	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Văn học: - Nghe kể chuyện “Cái chuông nhỏ” - Nghe kể chuyện “Chiếc xích đu màu đỏ”
MT38: Đọc được các bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Văn học: - Thơ “Đi dép” - Thơ “Găng tay và mũ”
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
MT41: Nói to, đủ nghe, lễ phép.	Nói to, rõ ràng, sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói truyện với người lớn.	* Hoạt động hằng ngày. * Hoạt động chơi- tập có chủ đích: KNS: Nhận quà bằng hai tay
MT58: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc..	Nghe hát, nghe nhạc với các giai đoạn khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Âm nhạc: - Dạy hát: Đôi dép - Dạy hát: Chiếc khăn tay - Dạy hát: Đi chơi với búp bê
MT61: Trẻ biết tô màu, vẽ, nặn, xé xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. Xem tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Tạo hình: - Tô màu trống lắc - Tô màu lật đật - Nặn quả bóng - Tô màu cái xô.

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

1. Môi trường vật chất:

a. Môi trường trong lớp học:

- Trang trí lớp học bằng tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi làm nổi bật chủ đề “Đồ chơi của bé”
- Sưu tầm một số đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu phù hợp với chủ đề các loại giấy màu, hạt, hạt ... một số nguyên vật liệu tái chế huy động từ phụ huynh.

- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo mục đích giáo dục.

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu:

*** Dự kiến các góc chơi**

- **Tranh ảnh theo chủ đề: “Đồ chơi của bé”;** Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

+ Góc thao tác vai: Búp bê bé trai (MN232066), Búp bê bé gái (MN232067), Bộ đồ chơi nấu ăn (MN232068)

+ Góc HĐVĐV: Lồng hộp vuông (MN232033), Lồng hộp tròn (MN232034), Búa 3 bi 2 tầng (MN232038).

+ Góc nghệ thuật: Xắc xô to (MN232072), Xắc xô nhỏ (MN232073), Phách gõ (MN232074), Băng/đĩa các bài hát, nhạc không lời, dân ca, hát ru, thơ (MN233089): bài hát “Chiếc khăn tay” “Đôi dép”;

+ Góc sách truyện: Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN232079), giấy, các tranh ảnh chủ đề cho trẻ tô màu. Các sách tranh, truyện về chủ đề “Đồ chơi của bé”

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước (MN231008), giá đựng cốc(MN231002), Bình ủ nước (MN231006), Tủ đồ đồ dùng cá nhân của trẻ (MN231003), Tủ đựng chăn màn chiếu (MN231004), Giường cá nhân của trẻ, Phấn (MN231005), Giá để giày dép (MN231007), Thùng đựng rác có nắp đậy (MN231017), Xô (MN231010), Chậu (MN231011), Bàn cho trẻ (MN231014), Ghế cho trẻ (MN231015), Bàn giáo viên (MN231012), Ghế giáo viên (MN231013), Giá để đồ chơi và học liệu (MN231021)

+ Thiết bị dạy học: Ti vi màu (MN231018).

b. Môi trường ngoài lớp học:

- Sân chơi có bố trí sắp xếp các thiết bị chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa.

- Sử dụng chơi các đồ chơi như cầu trượt, đu quay.

c. Môi trường xã hội:

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Các cô bác trong trường mầm non.

- Cô tạo không khí vui vẻ, gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ. Có những lời nói, hành vi mẫu mực để trẻ noi theo.

- + Cô gần gũi trò chuyện cùng trẻ về chủ đề.

- + Trò chuyện về các đồ chơi yêu thích của trẻ

- + Trẻ yêu thích và giữ gìn đồ chơi, khi chơi xong biết cất đồ chơi đúng nơi quy định.

- + Biết thực hiện các thao tác, sử dụng đồ chơi, đồ dùng, tích cực tham gia hoạt động với đồ vật... trẻ thích đến lớp.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1: ĐỒ CHƠI YÊU THÍCH CỦA BÉ.

Thời gian thực hiện: từ 25/11/2024 – 29/11/2024

Đón trẻ, Trò chuyện	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ gần gũi với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về tên bố mẹ, ông bà, anh chị của trẻ, tên của trẻ, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.	
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2 Ngày 25/11/2024	Thể dục: - VĐCB: Đi trong đường ngoằn ngoèo. - TCVĐ: Ai nhanh, ai khéo
	Thứ 3 Ngày 26/11/2024	Văn học. - Thơ “Đi dép”
	Thứ 4 Ngày 27/11/2024	Nhận biết. - Quan sát, nhận biết một số đồ chơi trong lớp.

	Thứ 5 Ngày 28/11/2024	Tạo hình. - Tô màu cái trống lắc.
	Thứ 6: Ngày 29/11/2024	Âm nhạc: - Dạy hát: Đôi dép - TC “Ai đang hát”
	Thứ 2 Ngày 25/11/2024	- Hoạt động: Quan sát đồ chơi ngoài trời: xích đu, nhà bóng - Trò chơi vận động: Mèo và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 Ngày 26/11/2024	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát thiên nhiên thời tiết - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động chơi tập	Thứ 4 Ngày 27/11/2024	- Hoạt động: Trò chuyện về đồ dùng của bé - Trò chơi vận động: Bóng tròn to - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 5 Ngày 28/11/2024	- Hoạt động: Nghe kể chuyện theo tranh - Trò chơi vận động: Chim sẻ và ô tô - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 6: Ngày 29/11/2024	- Hoạt động : Chơi với cát, sỏi, que nhỏ - Trò chơi vận động: Ném bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.

Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc thao tác vai: Bế em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhận biết tập nói. - Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, xâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... - Góc vận động: Đá bóng, ném bóng vào vòng, chơi với bóng...một số trò chơi dân gian
Vệ sinh; Ăn chính Ngủ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i>

	- Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2. ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI GIA ĐÌNH,
Thời gian thực hiện: từ 02/12/2024 – 06/12/2024

Đón trẻ, Trò chuyện Thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ gần gũi thân thiện. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về gia đình của trẻ, tên của bố mẹ của trẻ, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.	
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2 Ngày 02/12/2024	Thể dục: VĐCB: Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng. TCVD: Bóng tròn to
	Thứ 3 Ngày 03/12/2024	Văn học: Nghe kể chuyện “Cái chuông nhỏ”
	Thứ 4 Ngày 04/12/2024	Nhận biết. Quan sát, nhận biết đồ dùng đồ chơi trong gia đình.

	Thứ 5 Ngày 05/12/2024	Tạo hình. - Tô màu cái xô
	Thứ 6 Ngày 06/12/2024	Âm nhạc. - Dạy hát “Chiếc khăn tay.
Hoạt động chơi tập	Thứ 2 Ngày 02/12/2024	- Hoạt động: Đạo chơi quan sát đồ chơi ngoài trời: bập bênh - Trò chơi vận động: Mèo và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 Ngày 03/12/2024	- Hoạt động: Chăm sóc cây xanh - Trò chơi vận động: Tập tầm vông - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4 Ngày 04/12/2024	- Hoạt động: Nhặt rác trên sân trường - Trò chơi vận động: Ô tô và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 5 Ngày 05/12/2024	- Hoạt động: Đọc thơ chủ đề - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 6 Ngày 06/12/2024	- Hoạt động : Chơi với cát, sỏi, que nhỏ - Trò chơi vận động: Ném bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ...	

	- Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, khâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... - Góc vận động: Đá bóng, ném bóng vào vòng, chơi với bóng...một số trò chơi dân gian.
Vệ sinh; Ăn chính Ngủ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi

Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: - Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3: ĐỒ CHƠI ĂN UỐNG.

Thời gian thực hiện: từ 09/12/2024 – 13/12/2024.

Đón trẻ, Trò chuyện Thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học. * Chơi - Gắn gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.	
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2 Ngày 09/12/2024	Thể dục: - VĐCB: - Ném xa bằng 1 tay - TCVD: Co bộ rùa
	Thứ 3 Ngày 10/12/2024	Văn học Thơ: Găng tay và mũ
	Thứ 4 Ngày 11/12/2024	Nhận biết

		Đồ dùng ăn uống: bát, thìa, cốc
	Thứ 5 Ngày 12/12/2024	Tạo hình - Nặn quả bóng
	Thứ 6 Ngày 13/12/2024	Âm nhạc - Hát: Đi chơi với búp bê - TCAN: Ai đoán giỏi
Hoạt động chơi tập	Thứ 2 Ngày 09/12/2024	- Hoạt động: Trò chuyện về cô giáo của bé - Trò chơi vận động: Gieo hạt - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 Ngày 10/12/2024	- Hoạt động: Trò chuyện về các cô các bác trong trường mầm non của bé - Trò chơi vận động: dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4 Ngày 11/12/2024	- Hoạt động: Trò chuyện về ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 5 Ngày 12/12/2024	- Hoạt động: Đọc thơ về cô giáo - Trò chơi vận động: Chơi với bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 6 Ngày 13/12/2024	- Hoạt động : Kể chuyện về chủ đề - Trò chơi vận động: Nu na nu nống - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.

Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích chủ đề các cô, bác trong trường mầm non của bé, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô - Góc HĐVĐV: xâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ... - Góc thao tác vai: cô giáo, chăm sóc em bé, nấu ăn... - Góc vận động: Trò chơi: Nu na nu nống, con bọ rùa....
Vệ sinh; Ăn chính Ngủ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách

Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ
------------------------------	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4: ĐỒ CHƠI CÓ THỂ CHUYỂN ĐỘNG ĐƯỢC.

Thời gian thực hiện: từ 16/12/2024 – 20/12/2024.

Đón trẻ, Trò chuyện Thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.	
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2 Ngày 16/12/2024	Thể dục: - VĐCB: Ném túi cát về đích xa 1 – 1,2m - TCVD: Ai giỏi hơn.
	Thứ 3 Ngày 17/12/2024	Văn học: - Nghe kể chuyện “Chiếc xích đu màu đỏ”
	Thứ 4 Ngày 18/12/2024	Nhận biết: - Nhận biết đồ chơi màu đỏ, màu xanh.
	Thứ 5 Ngày 19/12/2024	KNS:

		- Nhận quà bằng hai tay.
	Thứ 6 Ngày 20/12/2024	Tạo hình. - Tô màu con lật đật
Hoạt động chơi tập	Thứ 2 Ngày 16/12/2024	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát đồ chơi ngoài trời: Bập bênh - Trò chơi vận động: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 Ngày 17/12/2024	- Hoạt động: Chơi với sỏi, que nhỏ - Trò chơi vận động: Ném bóng vào vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4 Ngày 18/12/2024	- Hoạt động: Trò chuyện về đồ chơi có thể chuyển động được: ô tô, xe đạp - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 5 Ngày 19/12/2024	- Hoạt động: Nhặt rác trên sân - Trò chơi vận động: Chim sẻ và ô tô - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 6 Ngày 20/12/2024	- Hoạt động : Hát các bài hát chủ đề - Trò chơi vận động: Chơi với bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc thao tác vai: Bế em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề	

	- Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, khâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... - Góc vận động: Đá bóng, ném bóng vào vòng, chơi với bóng...một số trò chơi dân gian
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn
Ngủ Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.

	- Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ
--	---

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: (Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức): (Có phiếu kèm theo).

Người duyệt

Phó hiệu trưởng



Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch

Thương

Nguyễn Thị Thương